

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

Số: **3361**/VP-TH
V/v triển khai thực hiện
Nghị quyết số 03-NQ/TU
ngày 29/6/2021 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày **08** tháng **7** năm 2021

Kính gửi:

- Sở ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,
tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030, Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên. Trước mắt, xây dựng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 15/8/2021.

2. Các Sở ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện của đơn vị.

(Đính kèm Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến các cơ quan biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CHÁNH VĂN PHÒNG



Tôn Quang Hoàng

7 → 1

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XIV

BCS ĐẢNG UBND TỈNH SÓC TRĂNG

**Về định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030**

VĂN BẢN ĐẾN

Số: 191/2021

Ngày: 30/6/21

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP

Trong những năm qua, tình hình phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh bước đầu đạt được kết quả quan trọng; có 5 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.106 ha và 19 cụm công nghiệp với tổng diện tích 794 ha được cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch; một số khu, cụm công nghiệp được triển khai, thu hút nhiều nhà đầu tư. Giá trị sản xuất công nghiệp trong khu công nghiệp chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp địa phương (từ 40-41%); góp phần đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, gia tăng giá trị, tập trung cho xuất khẩu, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng hướng, nâng cao mức sống của người lao động,... đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khu, cụm công nghiệp đã, đang và ngày càng trở thành một yếu tố chủ đạo trong nền kinh tế của tỉnh, giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Tuy nhiên, lĩnh vực công nghiệp nói chung, khu, cụm công nghiệp nói riêng phát triển còn rất chậm, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội hàm ngành công nghiệp còn hạn chế, chưa đi vào chiều sâu; tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao còn thấp; ngành công nghiệp phụ trợ chưa phát triển; năng suất, chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp; ô nhiễm môi trường tại khu công nghiệp còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro,...

Những hạn chế, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân, ngoài nguyên nhân khách quan, như: ngân sách tỉnh còn khó khăn, nên chưa đáp ứng được cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tăng dẫn đến suất đầu tư hạ tầng cao, ảnh hưởng tới việc thu hút đầu tư,... *nguyên nhân chủ quan là do* nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền và người dân về phát triển khu, cụm công nghiệp chưa thật sự đầy đủ, chưa có quyết tâm chính trị cao; chưa tạo thành động lực, sức mạnh tổng hợp trong toàn hệ thống chính trị. Sự phối hợp của các cấp, các ngành trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ, kịp thời, hiệu quả chưa cao.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

- Phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế phải đặt trong tổng thể Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở ra cơ hội và tạo bước ngoặt quan trọng cho công nghiệp địa phương tăng trưởng nhanh, hiệu quả, bền vững; làm động lực thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, theo kịp đà phát triển chung của quốc gia và trong khu vực.

- Đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế hiệu quả, bền vững theo hướng phát triển kinh tế xanh, kết hợp hài hoà 3 yếu tố kinh tế - xã hội - môi trường trên cơ sở khai thác tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý, tài nguyên, nguồn nguyên liệu, nguồn nhân lực tại chỗ và liên kết với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ.

- Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên cơ sở huy động tối đa các nguồn lực; khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế, bao gồm cả đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng trong và ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Tập trung thu hút các dự án đầu tư vào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế bao gồm các ngành công nghiệp chủ lực, có thế mạnh, lợi thế cạnh tranh phù hợp với ngành nghề của từng khu, cụm công nghiệp và đặc điểm của từng địa bàn; đặc biệt tăng nhanh các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ, tạo ra giá trị gia tăng cao trong chuỗi công nghiệp của địa phương, vùng Tây Nam Bộ và cả nước.

- Phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế phải gắn liền với các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, phấn đấu có 4 khu công nghiệp mới và 5 cụm công nghiệp mới được đầu tư xây dựng cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật để đi vào hoạt động. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 9 khu công nghiệp, 9 cụm công nghiệp hoạt động.

- Đến năm 2025, thu hút các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào khu, cụm công nghiệp (đã đi vào hoạt động) có tỷ lệ lấp đầy đạt 70%; đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%.

- Đến năm 2030, thu hút và tạo việc làm ổn định cho khoảng 250.000-280.000 lao động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030, bảo đảm từng khu công nghiệp đều có khu nhà ở công nhân và các công trình dịch vụ, hạ tầng văn hoá - xã hội thiết yếu phục vụ đời sống và sinh hoạt cho công nhân, người lao động của khu công nghiệp.

III- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các khu công nghiệp

Hình thành các khu công nghiệp chức năng, ưu tiên thu hút đầu tư các ngành nghề và sản phẩm chủ yếu vào các khu công nghiệp phù hợp với tình hình, đặc điểm của các huyện, thị xã, thành phố; Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2020; Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan. Đẩy mạnh thu hút và thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp: Trần Đề.(160 ha), Sông Hậu (286 ha), Đại Ngãi (200 ha), Mỹ Thanh (217 ha). Lập phương án phát triển và tích hợp vào quy hoạch tỉnh 3-4 khu công nghiệp mới ở: huyện Trần Đề (1 khu), thị xã Vĩnh Châu (1-2 khu) và thị xã Ngã Năm (1 khu) dọc theo tuyến giao thông Nam Sông Hậu và Quản lộ Phụng Hiệp với quy mô dự kiến từ 250 ha đến 400 ha. Đồng thời, mở rộng Khu công nghiệp An Nghiệp (diện tích mở rộng 200 ha) và Khu công nghiệp Trần Đề (diện tích mở rộng 120 ha).

2. Các cụm công nghiệp

Xây dựng phương án phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng phát triển các cụm công nghiệp ở những địa điểm có lợi thế về giao thông và hạ tầng kinh tế - xã hội sẵn có, như: Xây Đá B (Châu Thành), Long Đức (Long Phú) và ở các địa phương khác.

Đến năm 2030, phấn đấu hoàn thành việc đầu tư hạ tầng và đưa vào hoạt động 9 cụm công nghiệp. Trước mắt, trong giai đoạn 2021-2025, tiếp tục kêu gọi và hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng và thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào các cụm công nghiệp: Ngã Năm (thị xã Ngã Năm), Xây Đá B mới (huyện Châu Thành), An Lạc Thôn 1, 2 (huyện Kế Sách), Long Đức 1, 2 (huyện Long Phú).

3. Khu kinh tế Trần Đề

Trong giai đoạn tới, trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý, các dự án hạ tầng kỹ thuật trọng điểm được triển khai thực hiện, như: đường cao tốc Châu Đốc - Trần Đề, cao tốc Cần Thơ - Cà Mau và đặc biệt là cảng nước sâu Trần Đề,... tập trung nghiên cứu, định hướng hình thành và phát triển Khu kinh tế Trần Đề với chức năng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp gắn với kinh tế biển, năng lượng sạch, phát triển các khu chức năng về đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách và cải thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ phát triển công nghiệp nói chung, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế nói riêng gắn với tăng trưởng bền vững:

- Tập trung triển khai công tác Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và trong các giai đoạn tiếp theo; trong đó, xây dựng phương án phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế và tích hợp vào quy hoạch, nhằm bảo đảm nội dung quy hoạch là cơ sở định hướng cho việc đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030. Rà soát, kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung khu, cụm công nghiệp phù hợp với tình hình của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành và thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đối với các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, dự án đầu tư thứ cấp vào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; phát triển khu, cụm công nghiệp sinh thái, thu hút các ngành công nghiệp sạch có hàm lượng khoa học công nghệ cao, ưu tiên các dự án chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng. Trong đó, chú trọng thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ ở những nơi có điều kiện; về tạo quỹ đất sạch cho đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp, hỗ trợ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân.

Đa dạng hoá việc đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế theo các hình thức đầu tư công, đối tác công - tư, đầu tư tư nhân,... phù hợp theo tình hình, điều kiện thực tế để đẩy nhanh tiến trình xây dựng và hình thành các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để đến năm 2030 cơ bản đầu tư hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật (nhất là về giao thông, cấp điện) ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, trước mắt tập trung đầu tư cho các khu công nghiệp đã có trong quy hoạch phát triển các khu công nghiệp đến năm 2020 (các khu công nghiệp: Trần Đề, Sông Hậu, Đại Ngãi, Mỹ Thanh) và các cụm công nghiệp đang triển khai để thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh vào khu, cụm công nghiệp.

- Quan tâm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng xã hội gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; nâng cao năng lực vận tải, kho bãi, phát triển dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, hạ tầng dân sinh phục vụ cho các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; phát triển dịch vụ công nghiệp, tư vấn công nghiệp, dịch vụ tài chính, vận tải kho bãi, cung ứng lao động.

2. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư

- Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 87-KH/TU, ngày 16/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng

và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; trong đó, quan tâm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan đến phát triển khu, cụm công nghiệp.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển theo hướng phát huy các nguồn nội lực; đồng thời, tạo mọi điều kiện để tranh thủ các nguồn vốn từ bên ngoài; mở rộng nhiều hình thức đầu tư và hợp tác đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp.

- Tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn vay ODA, các nguồn vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn ngoài nhà nước (xã hội hoá) để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, dịch vụ tài chính, tín dụng, dạy nghề và các dịch vụ hỗ trợ phát triển khác.

- Trong thiết kế quy hoạch đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu tái định cư, khu nhà ở công nhân,... cần gắn liền với việc quy hoạch, dành tỷ lệ diện tích đất đai phù hợp cho đầu tư phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ ở các vị trí phù hợp, có điều kiện sinh lợi để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu tái định cư, nhà ở công nhân khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

3. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và hợp tác phát triển

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tập trung cho hoạt động xúc tiến đầu tư vào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đúng đối tượng để thu hút các nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế và sản xuất, kinh doanh vào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

Nghiên cứu, phát triển hoạt động du lịch công nghiệp, sử dụng nhà máy, công xưởng sản xuất,... kết hợp dịch vụ du lịch tạo thành những điểm du lịch tổng hợp, hấp dẫn, tạo hiệu quả kinh tế bổ sung cho doanh nghiệp, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; hình thành một kênh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu, thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

- Cải tiến quy trình đầu tư vào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế theo hướng đơn giản hoá thủ tục hành chính, minh bạch và thông thoáng. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi công khai, rõ ràng, gắn liền với thế mạnh của khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế nhằm tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế của địa phương.

- Tăng cường hợp tác giữa tỉnh Sóc Trăng với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long hướng tới ký kết thoả thuận hợp tác, xây dựng quy chế phối hợp, các chương trình hợp tác về phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế để sử dụng hiệu quả nguồn lực, thế mạnh của từng địa phương và bảo đảm sự liên kết, hỗ trợ phát triển bền vững của cả khu vực.

4. Phát triển công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ, phát triển vùng nguyên liệu, liên kết phát triển chuỗi sản phẩm, đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế

- Xây dựng danh mục các ngành công nghiệp chủ lực, sản phẩm công nghiệp chủ lực của khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế gắn với định hướng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ. Thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ phát triển. Khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết cùng triển khai dự án để phát triển chuỗi sản phẩm ngành công nghiệp, tạo ra giá trị gia tăng cao.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng nguồn nguyên liệu (sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi) tại các vùng nguyên liệu đã quy hoạch trong tỉnh và liên kết sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu của các tỉnh trong khu vực. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm pháp lý giữa nhà sản xuất và bên cung cấp nguyên liệu; xây dựng mô hình liên kết, phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ khâu sản xuất nguyên liệu đến sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ra thị trường.

5. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; bố trí tái định cư, ổn định đời sống đối với các hộ dân bị thu hồi đất để xây dựng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế

Xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đối với người lao động trong các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về: Nhà ở, giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, giải trí,...

Thực hiện các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định; đồng thời, lập, tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp thông qua công tác đào tạo, dạy nghề và tạo việc làm khác cho người bị thu hồi đất để sớm ổn định đời sống. Quy hoạch, đầu tư xây dựng khu tái định cư gắn với khu, cụm công nghiệp gắn với phát triển đô thị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ tái định cư chuyển sang kinh doanh thương mại, dịch vụ.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phù hợp với các ngành công nghiệp ưu tiên và nhu cầu sử dụng lao động tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, dạy nghề cho lao động, đáp ứng yêu cầu làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; chú trọng đối tượng cán bộ quản lý, điều hành, công nhân kỹ thuật,... đạt tiêu chuẩn trình độ quốc gia và quốc tế. Đổi mới chương trình đào tạo nghề theo hướng đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế;

đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh, của khu vực với các doanh nghiệp khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; tăng cường thời lượng thực hành, tham vấn nội dung chương trình đào tạo của các nước công nghiệp phát triển; chuẩn hoá chất lượng đào tạo nghề theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc tế; trong đó, chú trọng kỹ năng tin học, ngoại ngữ.

- Phát triển thị trường lao động, dịch vụ giới thiệu việc làm; tuyển dụng, cung ứng lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai thực hiện tốt Chương trình số 50-CTr/TU, ngày 30/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

7. Phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế gắn với các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; thực hiện chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường và tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các dự án đầu tư trong khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Mỗi khu, cụm công nghiệp đều phải có đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải phù hợp với quy mô, loại hình đầu tư của khu, cụm công nghiệp.

- Từ chối, không tiếp nhận đầu tư đối với các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sử dụng công nghệ, thiết bị lạc hậu và không có biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất. Chỉ chấp thuận cho phép đầu tư các ngành sản xuất có vấn đề nhạy cảm về môi trường, như: dệt nhuộm, nhà máy nhiệt điện, luyện thép, sản xuất bột giấy, thuộc da,... khi bảo đảm được biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng công nghệ cao, công nghệ nguồn trong hoạt động sản xuất và công nghệ xử lý môi trường tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường của các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương. Chú trọng đầu tư và vận hành tốt hệ thống quan trắc môi trường tự động tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo cam kết, báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư đã được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả hoặc đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển cơ sở, dịch vụ thu gom, xử lý chất thải công nghiệp; nhất là đối với chất thải nguy hại nhằm thu gom xử lý chất thải tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

- Không đầu tư, xây dựng nhà máy, xí nghiệp sản xuất công nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Xây dựng lộ trình thực hiện và có chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp vào khu, cụm công nghiệp.

- Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế phải phù hợp với quy hoạch bố trí tổng thể quốc phòng và thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại các khu vực có khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế nói riêng, trên địa bàn tỉnh nói chung. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, chuyển sang sản xuất các mặt hàng phục vụ quốc phòng, an ninh khi có tình huống về quốc phòng, an ninh xảy ra; hình thành các ngành công nghiệp lưỡng dụng; các dự án đầu tư, phát triển khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế phải có sự tham gia ý kiến của ngành Quân sự trước khi triển khai thực hiện.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Tập trung quán triệt, tuyên truyền, triển khai đồng bộ, có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về phát triển công nghiệp; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; trong đó, có khu, cụm công nghiệp. Các cấp ủy đảng phải xem nhiệm vụ phát triển công nghiệp nói chung, phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế nói riêng là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp thiết; tạo sự chuyển biến tích cực và đóng góp hiệu quả cho việc tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian 10 năm tới.

Tập trung tháo gỡ, khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra, nhất là những nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, yếu kém. Người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải nêu cao ý chí, nghị lực, phải có quyết tâm chính trị cao với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong triển khai các giải pháp phát triển khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của người dân trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các khu, cụm công nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc cụ thể hoá triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp phát triển khu, cụm công nghiệp. Định kỳ hằng năm, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cấp ủy các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khu, cụm công nghiệp.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước về phát triển công nghiệp, khu, cụm công nghiệp; tăng cường sự phối hợp, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; nhất là đối với công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để triển khai các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thông qua công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, ủng hộ, hưởng ứng và cùng tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch và lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ phối hợp với Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng đẩy mạnh công tác thông tin, phổ biến Nghị quyết của Tỉnh uỷ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động, thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân cùng tham gia với các cấp uỷ, chính quyền thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hoá triển khai thực hiện Nghị quyết; trong đó, xác định cụ thể ngành, nghề, lĩnh vực đầu tư đối với từng khu, cụm công nghiệp phù hợp với tình hình, đặc điểm của các huyện, thị xã, thành phố, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch có liên quan. Chỉ đạo các sở, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hoá Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện của đơn vị; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ; tham mưu Tỉnh uỷ tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết vào năm 2025, tổng kết việc thực hiện vào năm 2030.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN&T78),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Lâm Văn Mẫn